

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HS-ST

Ngày: 08/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Tùng

Ông Nguyễn Thanh Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị V, sinh năm 1967 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp C, thị trấn P, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Đỗ Thị X (đã chết); chồng là Võ Thanh H và có 01 con sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị N; chồng là Nguyễn Ngọc Tr (đã chết) và có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn T, sinh năm 1970 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Tân P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); vợ là Lê

Thị L và có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn H, sinh năm 1974 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã P, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Thu H và có 02 con sinh năm 1995 và năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 10 phút ngày 02 tháng 4 năm 2021, lực lượng Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát bắt quả tang Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Lê Văn T, Lê Văn H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Thị V thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 8.680.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền xâu 100.000 đồng để trong 01 cái rổ xanh, cùng 30 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xanh và 2.000.000 đồng của Lê Văn T; 01 (một) điện thoại Samsung màu xanh và 6.200.000 đồng của Nguyễn Thị C; 01 (một) điện thoại di động Realme màu xanh của Lê Thị V và 1.000.000 đồng của Lê Văn H.

Trong quá trình điều tra vụ án, thể hiện như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/4/2021, Nguyễn Thị V đang bán quán hủ tiếu tại nhà thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì Lê Văn T, Lê Văn H, Nguyễn Thị C đến ăn sáng. Sau đó, V rủ C, T, H đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền thì C, T, H đồng ý. Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Lê Văn T, Lê Văn H đến bàn gỗ phía sau nhà sử dụng các bộ bài tứ sắc có sẵn trong nhà rồi tham gia đánh bạc đến 11 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phường Tân Định bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: 01 bộ bài Tứ Sắc có 28 lá bài khác nhau. Mỗi lá có 04 màu đỏ, vàng, xanh và trắng. Có các cấp bậc là: Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã và Chốt. Những cấp bậc này cũng như cách ghi giống như trong cờ tướng. Bộ bài có tổng cộng 112 lá. Gồm những nhóm bài hợp lệ sau: Một con tướng, một đôi gồm 2 lá bài giống nhau về màu và cấp bậc, một bộ ba gồm 3 lá bài giống nhau về màu và cấp bậc, một bộ bốn gồm 4 lá bài giống nhau về màu và cấp bậc, một bộ ba lá tướng, sĩ, tượng cùng màu, một bộ ba lá xe, pháo, mã cùng màu, một bộ ba hay bốn lá chốt khác màu. Trong quá trình chơi, mỗi tụ có 20 lá bài và đôi khi ăn thêm lá bài thứ 21. Những lá bài được chia thành 2 phần, một phần công cộng được lật ra cho mọi người biết và phần cá nhân là phần giữ trên tay chỉ có người chơi thấy. Phần công cộng luôn gồm không hay nhiều nhóm Tứ Sắc, trong khi phần cá nhân có thể có 1 vài lá bài không nằm trong nhóm nào. Những con bài đó gọi là rác và người chơi cần tìm cách vứt bỏ chúng

đi. Một vài nhóm bài có tên đặc biệt. Nhóm 4 con giống nhau trong bài khi mới bốc lên gọi là Quan. Người có Quan cần lật ra cho mọi người biết. Nhóm 3 con giống nhau gọi là Khạp. Người chơi cần cho những người khác biết số lượng nhóm Khạp mình có trên tay. Nếu có người đánh 1 con rác trúng vào Khạp, người giữ Khạp có thể ăn nó, và tạo thành một nhóm 4 con giống nhau gọi là một cái Khui. Quan, Khạp, và Khui có ý nghĩa riêng khi tính điểm thắng thua ở cuối mỗi ván chơi.

Mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi một người tròn bài và thắng, tất cả những người thua phải chung cho người thắng. Trong bài người thắng có nhóm bài Quan, Khui thì thắng quan và người thắng quan thắng được 300.000 đồng (100.000 đồng/01 tụ thua). Trong bài người thắng không có nhóm bài Quan, Khui thì thắng tron và người thắng tron thắng được 150.000 đồng (50.000 đồng/01 tụ thua). Một bộ bài chỉ đánh năm ván, người thắng ván đầu tiên sẽ chung 20.000 đồng tiền xâu cho V. Đến 11 giờ 10 cùng ngày, V, Chi, T, H đang tham gia đánh bạc thì bị Công an phường Tân Định bắt quả tang, lúc này, V thu được 100.000 đồng tiền xâu và để trong 01 cái rỏ màu xanh.

Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị V mang theo 3.000.000 đồng tham gia đánh bạc. V lấy ra 400.000 đồng đặt lên bàn gỗ sử dụng đánh bạc trước, còn lại số tiền 2.600.000 đồng. V đặt dưới ghế rồi dùng đùi phải đè lên. Khi bị bắt, V thắng 900.000 đồng, bị thu giữ trên bàn gỗ 1.300.000 đồng và 2.600.000 dưới ghế, tính vào tiền tang. V thu tiền xâu được 120.000 đồng, sử dụng hết 20.000 đồng mua nước uống, còn 100.000 đồng bị thu giữ trong rỏ màu xanh. Số tiền đánh bạc của V là 3.900.000 đồng.

- Nguyễn Thị C mang theo 10.200.000 đồng, C lấy ra 4.000.000 đồng để lên bàn gỗ sử dụng đánh bạc, số tiền còn lại không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt, C thua 800.000 đồng, bị thu giữ số tiền sử dụng đánh bạc trên bàn gỗ 3.200.000 đồng tính vào tiền tang và 6.200.000 đồng trong túi quần. Số tiền đánh bạc của C là 4.000.000 đồng.

- Lê Văn T mang theo 2.700.000 đồng sử dụng đánh bạc. Tiền lấy ra 700.000 đồng để lên bàn gỗ sử dụng đánh bạc trước, còn lại số tiền 2.000.000 đồng để trong túi quần. Khi bị bắt, T thắng 300.000 đồng, bị thu giữ trên bàn gỗ 1.000.000 đồng tính vào tiền tang và 2.000.000 đồng trong túi quần. Số tiền đánh bạc của T là 3.000.000 đồng.

- Lê Văn H mang theo 1.500.000 đồng sử dụng đánh bạc. H lấy ra 500.000 đồng để lên bàn gỗ sử dụng đánh bạc trước, còn lại số tiền 1.000.000 đồng H để trong túi quần. Khi bị bắt, H thắng 80.000 đồng, bị thu giữ trên bàn gỗ 580.000 đồng tính vào tiền tang và 1.000.000 đồng trong túi quần. Số tiền đánh bạc của H là 1.580.000 đồng.

Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 11.780.000 đồng gồm: tiền trên chiếu bạc là 8.680.000 đồng, tiền xâu 100.000 đồng và 3.000.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo (thu giữ 2.000.000 đồng trong người của Tiền, thu giữ 1.000.000 đồng của H) có căn cứ sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 166/CT-VKSBC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 11.780.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 30 (ba mươi) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Quản thủ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 6.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C;

- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu xanh cho bị cáo Lê Văn T, 01 điện thoại Samsung màu xanh cho bị cáo Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Realme màu xanh cho bị cáo Lê Thị V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Các bị cáo có ý kiến: Thống nhất với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thừa nhận có hành vi đánh bạc vào ngày 02/4/2021 và bị bắt quả tang.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/4/2021 tại nhà của Lê Thị V ở khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Lê Văn T, Lê Văn H đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tứ sắc. Bị cáo V dùng nhà của mình rồi cùng các bị cáo N, T, H đánh bạc và bị cáo V thu tiền xâu được 100.000 đồng. Số tiền thu trên chiếu bạc là 8.680.000 đồng và tiền xâu 100.000 đồng. Thu giữ của bị cáo T 2.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo H 1.000.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.780.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Lê Văn T, Lê Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 24/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị N, Lê Văn T, Lê Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên mức độ phạm tội cũng như số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là khác nhau, do vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân, mức độ tham gia và số tiền của từng bị cáo dùng đánh bạc để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo V đề xướng rủ rê các bị cáo T, C, H đánh bạc, bị cáo là người thu tiền xâu, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 3.900.000 đồng. Do vậy mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo T, C tham gia tích cực, số tiền bị cáo T dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng, số tiền bị cáo C dùng để đánh bạc là 4.000.000 đồng. Do vậy cần có hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

Bị cáo H tham gia tích cực, số tiền bị cáo H dùng để đánh bạc là 1.580.000 đồng. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải lao động nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do vậy, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang ngày càng gia tăng tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Tiền từng tham gia quân đội, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.780.000 đồng.
- Tiếp tục quản thủ số tiền 6.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị C để đảm bảo thi hành án.
- Cần tịch thu tiêu hủy 30 (ba mươi) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.
- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu xanh cho bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại Samsung màu xanh cho Nguyễn Thị C; 01 điện thoại di động Realme màu xanh cho Lê Thị V.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.780.000 đồng.

- Quản thủ số tiền 6.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Chi để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 30 (ba mươi) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (Model TA, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) cho bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại Samsung màu xanh (không kiểm tra được Model và số IMEI của máy, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) cho bị cáo Nguyễn Thị C; 01 điện thoại di động Realme màu xanh (màu xanh đen, không kiểm tra được Model và số IMEI của máy, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) cho Lê Thị V.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

(Theo Lệnh thanh toán ngày 20/9/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị C, Lê Văn H, Lê Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh